

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày 15 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành;

Thẩm phán: Ông Tạ Gia Lương;

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phâm;

Bà Nguyễn Thị Tân;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện VKSND tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liên
- Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2018.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 14/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

- Sinh ngày 13/01/1975 tại K, CK, Phú T

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 1, xã K, huyện CK, tỉnh PT.

- Trình độ học vấn: 9/12 - Nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

- Bố đẻ: Trần Văn G, đã chết - Mẹ đẻ: Trương Thị T, sinh năm 1935, trú tại: Khu 1, xã K, huyện CK, tỉnh PT.

- Gia đình có 8 anh chị em, bị can là con thứ 8

- Vợ: Đặng Thúy V, sinh năm 1983 (đã ly hôn), hiện ở Thanh Hóa

- Con: có hai con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012. Hiện cả hai con đều ở với mẹ ở Thanh Hóa.

- Tiền án: không

- Nhân thân:

Bản án số 86/2005/HSST ngày 15/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt Trần văn H 28 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2005.

Do Trần Văn H có kháng cáo nên tại Bản án số 207/2005/HSPT ngày 28 tháng 11 năm 2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác toàn bộ kháng cáo của H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Theo Phiếu trả lời xác M số 42/PXM-CCTHA ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành thì: H pH nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Qua rà soát, hồ sơ lưu trữ do Bản án số 86/2005/HSST ngày 15/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành có kháng cáo. Vì vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành không thụ lý giải quyết. Như vậy, xác định đây là lỗi của cơ quan nhà nước trong việc chuyển bản án để thi hành án. Do đó, bị can H đương nhiên được xóa án tích.

- Kết quả xác M tài sản: H không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Bị can bắt tạm giam từ ngày 01/8/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú T.(Có mặt)

2. Họ và tên: **Đinh Văn L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

- Sinh năm 1973 tại L, tỉnh Phú T

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 4, xã NH, huyện L, tỉnh PT.

- Nghề nghiệp: lao động tự do ; Trình độ học vấn: 9 /12

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; - Tôn giáo: Không;

- Bố đẻ: Đinh Công C (đã chết)

- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1932, trú tại: Khu 4, xã NH, huyện L, tỉnh PT.

- Gia đình có 9 anh chị em, bị can là con thứ 9.

- Vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1975

Đều trú tại: Khu 4, xã NH, huyện L, tỉnh Phú T

- Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997

- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân: Bản án số 20/HSST ngày 29/9/2003 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú T xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích)

- Kết quả xác M tài sản: L không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú T.(Có mặt)

3. Họ và tên: **Đinh Hữu K**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam

- Sinh năm 1983 tại L

- Nơi ĐKKHKT + chỗ ở: Khu 4 xã NH, huyện L, tỉnh PT.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do ; - Trình độ học vấn: 12 /12

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Mường; - Tôn giáo: Không;

PT.

- Bố đẻ: Đinh Quốc T, sinh năm 1960, trú tại: Khu 4 xã NH, huyện L, tỉnh
- Mẹ đẻ: Đặng Thị L, sinh năm 1961 (đã chết)
- Gia đình có 5 anh em, bị can là con thứ nhất
- Vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1984
- Con: có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013

Đều trú tại: khu 4, xã NH, huyện L, tỉnh Phú T

- Tiền án, tiền sự: không
- Kết quả xác M tài sản: K không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 đến ngày 30/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại khu 4, xã NH, huyện L, tỉnh Phú T.(Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu K:**

Ông Đoàn Hữu Văn – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú T.(Có mặt)

*** Những người bị hại:**

1. Anh Đào Xuân T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Khu 1, Phú Lạc, huyện CK, tỉnh Phú T. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn M S, sinh năm 1956,
Địa chỉ: khu Gò Làng Dưới, xã Sơn Tinh, huyện CK, tỉnh Phú T. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn L sinh năm 1972
Địa chỉ: Khu 11, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú T.(Có mặt)

4. Anh Cù N T, sinh năm 1977
Địa chỉ: Tổ 31, phường Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Cẩm Phương, xã Tân Lĩnh huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Bản Bãi Đu, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt)

6. Ông Phan Đức T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 12, xã Phụng Vỹ, huyện CK, tỉnh Phú T.(Có mặt)

***Nguyên đơn dân sự:**

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Trường Xuân:

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Kim N, sinh năm 1960 – Giám đốc

Địa chỉ: Khu 5, xã Yên Tập, huyện CK, tỉnh Phú T.(Có mặt)

2. Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Nam H:

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng N H – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Tường L, sinh năm 1982

Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Số nhà 225, đường HBT, phường T, thành phố VT, tỉnh PT. (Vắng mặt)

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T Hiền

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1981

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu Trung Ngãi 5, thị trấn L, huyện L tỉnh Phú T.

(Có mặt)

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn vận tải Đại N

Đại diện theo pháp luật: Chị Phùng Thị N, sinh năm 1961

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu Đồng Dâu, xã Đồng Thịnh, huyện L tỉnh Phú T.

(Có mặt).

5. Công ty Trách nhiệm hữu hạn T Thơm

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Phương T, sinh năm 1967.

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu Tân An 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú T.

(Vắng mặt)

6. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hương T

Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Đức T, sinh năm 1976

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Khu Thống nhất, xã Đồng Thịnh, huyện L, tỉnh Phú T.

(Có mặt)

7. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khánh An Phú T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thế A – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm H L, sinh năm 1977

Chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ: Khu 7, xã Âm Hạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú T. (Có mặt)

8. Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng GT 208.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật đội CT5. (Có mặt)

9. Công ty trách nhiệm hữu hạn 26/3.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hùng - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim X

Chức vụ: Kế toán .

Địa chỉ: Khu BM, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh PT. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 27/7/2017, rạng S ngày 28/7/2017, Tổ công tác Công an huyện L tuần tra phát hiện chiếc xe mô tô BKS 19H1-173.68 nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đen do Đinh Văn L, sinh năm 1973 điều khiển, ngồi sau là Đinh Hữu K, sinh năm 1983, đều ở khu 4, xã NH, huyện L, tỉnh Phú T, ở vị trí đèo hàng phía trước xe mô tô có một chiếc túi dạng túi du lịch màu đen, bên trong có để 02 hộp sắt, 02 hộp kỹ thuật của máy và một số đồ dùng tháo lắp ốc (BL8-9). Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng rồi đưa L, K về Công an huyện L để đấu tranh làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Hộp nhựa màu xám, phần trước mặt được thiết kế bằng kính và có nhiều nút điều khiển chìm, phía sau hộp nhựa có thiết kế phần lắp đặt bằng sắt màu đen và nhiều dây điện được bọc phía bên ngoài bằng nhựa màu đen bị cắt, phần đầu cắt vát chéo. Hộp có kích thước 11,5x18 cm, nơi mặt kính các nút điều khiển được viết chữ ngoại quốc.

- 01 Hộp nhựa màu xám có kích thước 9,5cm x 18 cm, bề mặt bằng kính và có nhiều nút điều khiển, có các ký hiệu và chữ ngoại quốc, phía sau có 2 cụm dây điện, mỗi cụm có rất nhiều dây điện nhỏ được cắt vát, vết cắt mới.

- 01 Hộp sắt có kích thước 20 x 31,5 cm, trên bề mặt hộp sắt có chữ ngoại quốc SHINKO và chữ số TYPE TCO -51-7-B88A01 P.NO YR22E00019F1. M. NO 266886012052.DATE 2003.8. Phía sau hộp sắt được thiết kế rất nhiều rắc cắm điện, các rắc cắm có nhiều dây điện nhỏ, nhiều màu sắc, đầu dây điện được cắt vát, vết cắt mới.

- 01 Hộp sắt có kích thước 27 x 16,5 cm, phía sau được thiết kế 04 rắc cắm điện, mỗi rắc cắm có nhiều dây điện nhỏ với nhiều màu sắc, đầu dây điện được cắt vát, vết cắt mới. Trên bề mặt hộp sắt có in tem trắng có chữ KOMATSU có nhiều chữ và ký hiệu khác nhau trong đó có ghi 7834-23-500.

- 07 chiếc gang tay bằng vải có co giãn, màu đen viền cổ tay màu đỏ

- 02 dụng cụ vặn ốc loại chữ T có tay cầm màu đen, phần kim loại màu trắng.

- 01 tuốc nơ vít 4 cạnh, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen.

- 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, tay cầm được bọc nhựa màu xanh dài 23,5 cm.

- 05 clê có các cỡ, trong đó có 02 chiếc cỡ 12, 01 chiếc cỡ 8, 01 chiếc cỡ 10, 01 chiếc cỡ 13.

- 01 dụng cụ 2 đầu tháo ốc bằng kim loại, phần giữa được bọc nhựa màu đỏ đen.

- 01 dụng cụ tháo ốc bằng kim loại một đầu được gắn bộ phận tháo ốc có thể tháo rời thay thế được, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen.

- 03 dụng cụ để tháo ốc (loại ốc lục giác)

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật khác của L và K theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 28/7/2017 (BL35, 36, 120)

Tại Công an huyện L, L và K khai nhận:

S ngày 27/7/2017, L rủ K đi lên nhà bạn ở xã Đại Phạm, huyện Hạ Hòa chơi. Cả hai đi bằng xe mô tô BKS 19H1-173.68 nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đen của **Đinh Văn L**. Khi đi, L đem theo 01 túi du lịch màu đen bên trong có để các dụng cụ dao, kéo, clê, mỏ lết... để ở giá đỡ ở giữa xe mô tô (K không biết trong túi có những gì). K là người cầm lái, L ngồi phía sau. Trên đường đi đến khu vực chùa Chúc Lâm thuộc khu 7, xã Âm Hạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú T, L phát hiện 01(một) chiếc máy xúc KOBELCO của ông Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1979, ở khu 5, xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú T, để ở bãi đất gần chùa Chúc Lâm. L chụp ảnh lại chiếc máy xúc và đi tiếp được một đoạn L lại phát hiện có 01 chiếc máy xúc KOMATSU PC120E của Công ty TNHH Khánh An, cũng để ở bãi đất gần chùa Chúc Lâm. Sau đó, L gọi điện hỏi H, và gửi ảnh chiếc máy xúc vừa chụp được vào Zalo có tên “Chùa sơn lâm” cho Trần Văn H. Quá trình điều tra, H không thừa nhận việc trao đổi với L nhưng theo biên bản trích xuất dữ liệu từ điện thoại của H đã xác định H đã nhận, xem ảnh và lưu hình ảnh về điện thoại của mình. H và L hẹn nhau đến tối thì cùng đi trộm cắp và trong ngày 27/7/2017 và rạng S ngày 28/7 giữa H và L đã có rất nhiều các cuộc gọi đi, đến cho nhau nhưng sau đó, do H bận việc gia đình nên không đi. Sau đó, L và K về nhà bạn của L chơi và ăn cơm ở đó đến khoảng 23h cùng ngày thì L và K đi về. Trên đường về đến khu vực có máy xúc lúc S đã chụp ảnh, L bảo K đứng ngoài cảnh giới còn L cầm theo chiếc túi đựng đồ đi đến chiếc máy xúc. L dùng dao, kéo rạch gioăng cao su cửa kính phía trước ca bin máy xúc để nhấc kính ra, chui vào bên trong sau đó dùng tuốc nơ vít và Clê tháo ốc bắt vào hộp đen, bảng điều khiển máy xúc và dùng kéo cắt toàn bộ dây điện nối vào hộp đen, bảng điều khiển máy xúc KOBELCO75.

Sau khi đã trộm cắp được chiếc hộp đen và bảng điều khiển táp lô máy xúc tại khu vực chùa Chúc Lâm thì trên đường về, khi đến Công ty TNHH Khánh An tại khu 7, xã Âm Hạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú T phát hiện chiếc máy xúc PC120E để ở khu vực sản xuất cao lanh của công ty. K tiếp tục đứng ngoài cảnh giới, còn L vào dùng công cụ cạy phá trộm cắp 01 hộp đen và 01 bản táp lô điều khiển máy xúc.

Sau khi trộm cắp, L và K trên đường về đến xã L Sơn huyện L thì bị Tổ công tác Công an huyện L phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác M, xác định 2 vụ việc nêu trên thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa. Do đó, ngày 01/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã chuyển hồ sơ cho cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa để điều tra theo quy định. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trưng cầu

định giá tài sản đối với chiếc hộp đen và bảng điều khiển táp lô mà L và K trộm cắp của ông Nguyễn Văn Vinh có giá trị là **42.500.000đ** (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) và chiếc hộp đen cùng bảng điều khiển táp lô máy xúc của Công ty TNHH Khánh An có giá trị **42.500.000đ** (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) (BL551, 504). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú T đã trao trả tài sản trên cho ông Nguyễn Văn Vinh và Công ty TNHH Khánh An.

Căn cứ lời khai của L, Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H sinh năm 1975, ở khu 1, xã K, CK. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 hộp kim loại hình chữ nhật, mặt sau của hộp kim loại có ký hiệu YT22E00006F3 và có các nút cắm dây điện.

- 01 hộp nhựa hình bầu dục, màu xám có ký hiệu YT59S000IF1

Ngoài ra, còn thu giữ một số đồ vật, tài liệu khác (BL53- 54,78, 79)

Tại Cơ quan CSĐT- Công an huyện L H, L khai nhận: Ngày 12/7/2017, Trần Văn H vào L cùng với L đi thăm dò chiếc máy xúc của anh Phan Đức T, sinh năm 1986, ở xã Phượng Vỹ, CK đang để tại nhà văn hóa xóm Dích, xã Trung Sơn, L. Sau khi đã xác định, cả hai cùng về đợi đến tối quay lại trộm cắp tài sản. Đến tối cùng ngày, L điện thoại cho H bảo quay vào để trộm cắp hộp đen và bảng điều khiển nhưng do ốm nên H không đi. Khoảng 24h, L dụng đêm tối không có người quản lý trông coi máy xúc, L một mình mang dụng cụ đi đến vị trí để máy xúc rồi trực tiếp trèo lên máy xúc rạch gioăng cao su ca bin, chui vào trong dùng công cụ mang theo tháo, cắt trộm cắp 01 hộp đen, 01 bảng điều khiển máy xúc. Sau đó, L mang đồ trộm cắp được ra đưa cho H. H đưa lại cho L 4.500.000đ rồi H mang chiếc hộp đen cùng với bảng điều khiển về nhà cất giấu, chờ khi gặp khách mua sẽ bán. Khi khám xét nhà H, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc hộp đen và bảng điều khiển trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện L trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc hộp đen và bảng điều khiển táp lô có giá trị là **70.000.000đ** (Bảy mươi triệu đồng) (BL172) và đã trao trả cho bị hại là anh T.

Ngày 03/8/2017, Thủ trưởng cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú T đã ra quyết định rút vụ án hình sự số 494 để điều tra ở cấp tỉnh.

Tại Cơ quan CSĐT điều tra Công an tỉnh Phú T, L, H đã khai nhận: ngoài các vụ trộm cắp ở trên, trước đó, H, L còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp hộp đen, bảng điều khiển khác tại nhiều địa bàn trong và ngoài tỉnh Phú T. Ngoài ra, H còn thực hiện một số vụ trộm cắp hộp đen, bảng điều khiển máy xúc cùng với Đồng Duy Khánh sinh năm 1986, ở xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

Trước đây H làm nghề sửa chữa máy xúc nên có biết về các loại máy xúc. Do đó, để trộm cắp được tài sản, Trần Văn H bàn với Đinh Văn L và Khánh, đã chuẩn bị công cụ trộm cắp tài sản gồm dao, kéo, tuốc nơ vít, clê... đựng trong túi xách cất giấu trong cốp xe máy. Sau đó, dùng xe máy đi trên các tuyến đường thuộc

địa phận tỉnh Phú T và các tỉnh L cận với mục đích thăm dò xem có máy xúc nào đang thi công hoặc để ở gần đường, không có người quản lý trông coi thì đến tối sẽ cùng nhau trộm cắp hộp đen và bảng điều khiển máy xúc. Sau khi đã xác định được vị trí, lồi vào, lồi ra thì các đối tượng trên đi về, chờ đến tối quay lại để trộm cắp tài sản.

Đối với những vụ trộm cắp mà H và Khánh thực hiện thì Khánh trực tiếp trèo lên máy xúc, dùng dao, kéo rạch gioăng cao su cửa kính phía sau ca bin máy xúc để nhấc kính ra và chui vào bên trong sau đó dùng tuốc nơ vít và Clê tháo ốc bắt vào hộp đen, bảng điều khiển máy xúc và dùng kéo cắt toàn bộ dây điện nối vào hộp đen, bảng điều khiển máy xúc (hộp đen máy xúc nằm ở sau ghế lái, bảng điều khiển nằm ở phía trước ghế lái). Còn H có nhiệm vụ canh giới để cho Khánh trộm cắp tài sản an toàn, Sau khi trộm cắp được hộp đen, thì giao cho Khánh mang đi tiêu thụ, tiền bán được sẽ chia cho nhau.

Đối với những vụ trộm cắp mà H và L thực hiện thì H trực tiếp trèo lên máy xúc, dùng công cụ mang theo để tháo, cắt lấy hộp đen, bảng điều khiển máy xúc, còn L vừa có nhiệm vụ canh giới và trợ giúp H trong việc thực hiện hành vi tháo cắt lấy hộp đen, bảng điều khiển. Sau khi trộm cắp được hộp đen, bảng điều khiển máy xúc giao cho H là người trực tiếp đem đi tiêu thụ. H cũng thống nhất với L nếu H bận hoặc không đi trộm cắp cùng L được thì L sẽ đi trộm cắp một mình. Khi nào L trộm cắp được tài sản mang về đưa cho H để H mang đi tiêu thụ, tiền bán được sẽ chia cho nhau.

Bằng phương thức, thủ đoạn trên, H, Khánh, L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ 1: Ngày 07/4/2014, trên đường đi đến nhà Trần Văn H, Đồng Duy Khánh phát hiện 01 máy xúc nhãn hiệu HITACHI EX 120-3 của anh Đào Xuân T, sinh năm 1983 ở khu 1, Phú Lạc, huyện CK để tại Công ty gạch Thiên An thuộc khu M Tiến, xã Tình Cương, huyện CK, tỉnh Phú T. Đến đêm mùng 07, rạng S ngày 08/4/2014, Khánh cùng với H mang theo dụng cụ đến Công ty gạch Thiên An để trộm cắp tài sản. H đứng ngoài canh giới còn Khánh đi đến vị trí để máy xúc, rồi trèo lên máy xúc rạch gioăng cao su cửa kính phía sau của ca bin máy xúc để nhấc kính ra và chui vào bên trong kHng lái, dùng công cụ mang theo tháo, cắt trộm được 01 hộp ga, 01 hộp đen, 03 van điều khiển bơm, 02 rắc cắm của máy xúc trên. Sau khi trộm cắp được tài sản, Khánh mang đi tiêu thụ ở đâu không rõ, nhưng H chưa được Khánh chia cho đồng tiền nào.

Cơ quan CSĐT Công an huyện CK tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **4.800.000đ** (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) (BL814).

Vụ 2: Ngày 25/5/2015, trên đường đi đến nhà H, Khánh phát hiện 01 máy xúc nhãn hiệu KOMATSU của ông Phan Kim N, sinh năm 1960, ở khu 5, xã Yên Tập, huyện CK để ở lề đường gần nhà ông N thuộc khu 5, xã Yên Tập, huyện CK.

Đến đêm ngày 25, rạng S ngày 26/5/2015, Khánh cùng với H mang theo dụng cụ đến vị trí đã định sẵn để trộm cắp tài sản. H đứng ngoài cảnh giới còn Khánh trực tiếp trèo lên máy xúc, rạch gioăng cao su cửa kính phía sau ca bin máy xúc để nhấc kính ra và, chui vào trong kHng dùng công cụ mang theo tháo, cắt được 01 hộp đen, 01 ba lô máy bơm và 02 van điện của chiếc máy trên. Sau khi trộm cắp được tài sản, Khánh mang đi tiêu thụ ở đâu không rõ, nhưng H chưa được Khánh chia cho đồng tiền nào.

Cơ quan CSĐT Công an huyện CK tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **9.000.000đ** (Chín triệu đồng) (BL832).

Vụ 3: Ngày 19/6/2015, trên đường đi đến nhà H, Khánh phát hiện 01 máy xúc nhãn hiệu hiệu KOMATSU PC 120-3 của ông Nguyễn M S, sinh năm 1956, ở khu xóm Làng Dưới, xã Sơn Tình, huyện CK để nhờ tại vườn nhà anh Nguyễn Văn Mỹ ở khu Làng Dưới xã Sơn Tình, huyện CK. Đến tối, Khánh cùng với H mang theo công cụ đến vị trí đã định sẵn để trộm cắp tài sản. H đứng ngoài cảnh giới còn Khánh đột nhập vào vị trí để máy xúc, trực tiếp trèo lên máy xúc rạch gioăng cao su cửa kính phía sau ca bin máy xúc để nhấc kính ra và chui vào trong kHng lái, dùng công cụ mang theo tháo, cắt được 01 hộp đen, 01 màn hình điều khiển của máy xúc. Sau khi trộm cắp được tài sản, Khánh cùng với H mang xuống Hà Nội. Khánh bán cho một người không biết tên tuổi địa chỉ được 8.000.000đ, chia cho H 4.000.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện CK tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **9.200.000đ** (Chín triệu hai trăm nghìn đồng) (BL855).

Vụ 4: Ngày 12/8/2016, Đinh Văn L dùng xe máy của mình đi xung quanh khu vực thị trấn L, huyện L với mục đích thăm dò xem có chiếc máy xúc nào để đến tối trộm cắp. Khi đi đến khu Đồng Cạn, thị trấn L, L phát hiện chiếc máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC120-6E của Công ty TNHH MTV T Hiện có trụ sở ở tại khu Trung Ngãi, thị trấn L do anh Nguyễn Anh T làm giám đốc. L điện thoại cho H đến để cùng quan sát xác định vị trí máy xúc và thống nhất đến tối cùng nhau trộm cắp. Khoảng 24h, L mang theo công cụ và chờ H đến đón. Theo sự phân công, H là người trực tiếp trèo lên máy xúc rạch gioăng cao su cửa kính phía sau ca bin máy xúc để nhấc kính ra và chui vào trong, dùng công cụ mang theo tháo, cắt được 01 hộp đen, 01 màn hình điều khiển máy xúc, còn L có nhiệm vụ vừa cảnh giới vừa trợ giúp H trộm cắp. Sau đó, H một mình mang đi tiêu thụ. Theo H khai nhận thì chiếc hộp đen, bảng điều khiển trên H đã bán cho anh Vũ Mạnh K, sinh năm 1979, có hộ khẩu thường trú tại tổ 1, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội được 7.000.000đ. H chia cho L 2.500.000đ, bản thân lấy 4.500.000đ. Tuy nhiên, Vũ Mạnh K không thừa nhận việc mua chiếc hộp đen, bảng điều khiển này của H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **40.000.000đ** (Bốn mươi triệu đồng) (BL262).

Vụ 5: Ngày 26/8/2016, Đinh Văn L phát hiện chiếc máy xúc nhãn hiệu KOMATSU, model: PC200-6 của Cty TNHH vận tải Đại N do chị Phùng Thị N, sinh năm 1961, ở xã Đồng Thịnh, huyện L là giám đốc, đang thi công tại đường giao T liên thôn thuộc khu 3, xã NH, huyện L để ở bãi đất gần nhà anh Đinh Văn Tiền, sinh năm 1986, ở khu 3, xã NH, huyện L. L điện thoại bảo H đến tối thì đi trộm cắp hộp đen và bảng điều khiển nhưng H đã không đi với lý do máy xúc ở gần nhà L nên dễ bị lộ. Đến khoảng 24h, L mang theo công cụ để trộm cắp, đi đến vị trí để máy xúc L trực tiếp trèo lên máy xúc rạch gioăng cao su cửa kính phía sau ca bin máy xúc để nhấc kính ra và chui vào trong, dùng công cụ mang theo tháo, cắt được 01 hộp đen và 01 bảng điều khiển. Sau đó, L điện thoại cho H đến lấy hộp đen và bảng điều khiển mang đi bán. Theo khai nhận của H thì H đã mang bán cho anh Vũ Mạnh K được 10.000.000đ, H chia cho L 5.000.000đ, bản thân lấy 5.000.000đ. Tuy nhiên, Vũ Mạnh K không thừa nhận việc mua chiếc hộp đen, bảng điều khiển này của H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **38.500.000đ** (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) (BL469).

Vụ 6: Ngày 31/10/2016, Trần Văn H đi đến khu vực xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú T với mục đích thăm dò xem có chiếc máy xúc nào để đến tối trộm cắp. Khi đi đến xóm Chiềng, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn tỉnh Phú T phát hiện chiếc máy xúc nhãn hiệu HITACHI ZX130 của anh Nguyễn Văn L sinh năm 1972, ở xã Kim Đức, thành phố Việt Trì đang để nhờ ở bãi đất trống của gia đình chị Hạ Thị Mai, sinh năm 1975. H gọi điện thoại cho L đến để cùng quan sát xác định vị trí máy xúc và thống nhất đến tối cùng nhau trộm cắp. Khoảng 21h cùng ngày, theo sự phân công từ trước, H trèo lên máy xúc, rạch gioăng cao su cửa kính phía sau ca bin máy xúc để nhấc kính ra và chui vào trong, dùng công cụ mang theo tháo, cắt được 01 hộp đen của máy xúc. Sau đó, H một mình mang đi bán nhưng do thời điểm bị mất, chiếc máy xúc mới sản xuất nên H không bán được. Vì vậy, H đem về nhà cất giấu. H nói với L là máy đời mới, có nguy cơ bị lộ nên đã vứt đi. Thực tế về sau H đem vào trong TP Hồ Chí M bán cho một người tên là Cung là người đi đường không biết địa chỉ được 10.000.000đ rồi giữ lại một mình tiêu xài hết không chia cho L đồng nào. Hiện nay, Cơ quan điều tra chưa xác định được người tên Cung là ai, ở đâu.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **30.000.000đ** (Ba mươi triệu đồng) (BL582).

Vụ 7: Ngày 11/11/2016, Trần Văn H dùng xe máy của mình đi đến địa phận xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú T với mục đích thăm dò xem có chiếc máy xúc nào để đến tối trộm cắp. Khi đi đến khu 9, xã Hiền Quan, huyện Tam

Nông thì phát hiện 01 chiếc máy xúc nhãn hiệu KOMATSU, PC 200-6 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Nam H do anh Đặng Tường L sinh năm 1982, trú tại đường Hai Bà Trưng, phường T Sơn, TP. Việt Trì được giao sử dụng để nhờ tại công ty TNHH Anh Phát. Đến khoảng 21h, H một mình mang theo công cụ đến vị trí để máy xúc, trực tiếp chèo lên máy xúc, rạch gioăng cao su cửa kính phía sau cabin máy xúc để nhấc kính ra chui vào trong, dùng công cụ mang theo tháo, cắt được 01 hộp đen và 01 bảng táp lô điều khiển máy xúc. Sau khi lấy được tài sản, H mang đi bán cho anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1983, ở thôn M Nghĩa, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội được 10.000.000đ (BL752). Tuy nhiên, anh T không thừa nhận việc mua chiếc hộp đen, bảng điều khiển này của H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông, tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **35.000.000đ** (Ba mươi năm triệu đồng) (BL733).

Vụ 8: Tối ngày 13/6/2017, Đinh Văn L dùng xe máy của mình đi xung quanh khu vực xã Hưng Long, huyện L với mục đích thăm dò xem có chiếc máy xúc nào để đến tối trộm cắp. Khi đi đến khu Đồng Bành, xã Hưng Long, huyện L thì phát hiện chiếc máy xúc nhãn hiệu HITACHI EX120G-3 của Công ty TNHH T Thom do ông Đỗ Phương T, sinh năm 1967, ở Tân An 4, thị trấn L là giám đốc thuê anh Đinh Công Chiều, sinh năm 1992, ở xã N Lập, huyện L lái máy xúc để ở bãi đất gần xưởng gạch ba vạnh của gia đình ông Bùi Văn Ánh, ở khu Đồng Bành, xã Hưng Long, huyện L. Sau khi phát hiện máy xúc trên, L điện thoại báo H đến để cùng quan sát, xác định vị trí máy xúc và thống nhất đến tối cùng nhau trộm cắp. Khoảng 23h, L mang theo công cụ để trộm cắp và chờ H đến đón. H đi xe máy của mình đến đón L. Vì vị trí để máy xúc gần nơi tập trung đông dân cư, mà xe máy của H lại nổi to dễ bị phát hiện, cho nên H bảo với L đổi xe. L dẫn H vào nhà cháu của mình là Đinh Văn Tân, sinh năm 1991, ở khu 6, xã NH, huyện L. L đã nói với Tân chờ chú và chú H đi có việc, còn xe của H để lại ở nhà Tân. Sau đó, Tân chở L và H đến gần khu vực để máy xúc thì dừng lại. L bảo với Tân đi về khi nào chú gọi thì đến đón. Sau khi Tân đi khỏi, L và H đột nhập vị trí để máy xúc. Theo sự phân công H là người trực tiếp trèo lên máy xúc, rạch gioăng cao su cửa kính phía sau cabin máy xúc để nhấc kính ra chui vào trong, dùng công cụ mang theo tháo, cắt được 01 hộp đen và 01 bảng điều khiển máy xúc. Còn L có nhiệm vụ vừa canh giới vừa trợ giúp H trộm cắp tài sản. Sau khi lấy được tài sản, L, H đi ra gần quốc lộ thì L gọi điện cho Tân đến đón về nhà Tân. Sau đó, H một mình mang số tài sản trộm cắp được đi bán cho anh Vũ Mạnh K được 8.000.000đ. H lấy 3.000.000đ và chia cho L 5.000.000đ. H bảo với L cho Tân 1.000.000đ nhưng L không đưa cho Tân mà chi tiêu hết. Tuy nhiên, anh K không thừa nhận việc mua chiếc hộp đen, bảng điều khiển này của H. mà chỉ nhận có nhận sửa chữa của H 01 hộp đen như trên, K đã tự nguyện giao nộp lại Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc hộp đen trên cho ông T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **62.000.000đ** (Sáu mươi hai triệu đồng) (BL350).

Vụ 9: Ngày 18/6/2017, Trần Văn H đi đến khu vực xã Mỹ L, huyện L với mục đích thăm dò xem có chiếc máy xúc nào để đến tối trộm cắp. Khi đi đến khu Vĩnh Thịnh, xã Mỹ L, huyện L phát hiện chiếc máy xúc biển số 29XA-0541, nhãn hiệu KOBELCO SK330 của Công ty đầu tư và phát triển giao T 208 giao cho anh Ngô Quốc Khuy sinh năm 1977, ở thôn Trường Sơn, xã Trường Yên, huyện H Lư, tỉnh N Bình, quản lý, sử dụng đang thi công cầu vượt. Hết giờ, chiếc máy xúc này được để lại ở công trường giao cho ông Trần Văn Nghị, sinh năm 1962 ở thôn Vĩnh Thịnh là bảo vệ trông giữ.

Sau khi phát hiện máy xúc trên, H điện thoại cho L đến để cùng quan sát xác định vị trí máy xúc và thống nhất đến tối cùng nhau trộm cắp. Khoảng 21h, H mang theo dụng cụ và cùng với L đi đến vị trí để máy xúc. Theo sự phân công H là người trực tiếp chèo lên máy xúc rạch gioăng cao su, chui vào trong, dùng công cụ mang theo tháo, cắt trộm được 01 hộp đen và 01 bảng điều khiển còn L có nhiệm vụ vừa canh góir vừa trợ giúp H trộm cắp. Sau khi trộm cắp H được giao cho mang đi tiêu thụ. H bán cho anh Đinh Quốc Đạt, sinh năm 1985 ở xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh N Bình được 19.000.000đ. H chia cho L 10.000.000đ, H được 9.000.000đ. Tuy nhiên, anh Đạt không thừa nhận việc mua chiếc hộp đen, bảng điều khiển này của H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **75.000.000đ** (Bảy mươi năm triệu đồng) (BL424).

Vụ 10: Ngày 20/6/2017, Đinh Văn L dùng xe máy của mình đi đến xã Hương Lung, huyện CK với mục đích thăm dò xem có chiếc máy xúc nào để đến tối trộm cắp. Khi đi đến khu 5, xã Hương Lung, huyện CK, tỉnh Phú T L phát hiện chiếc máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC200-6 của anh Cù N T, sinh năm 1977, ở Vĩnh chân, huyện Hạ Hòa để ở gần đường. Sau khi phát hiện máy xúc trên, L điện thoại cho Trần Văn H nhưng do H có công việc bận nên không đi. Khoảng 24h, L mang theo dụng cụ đi đến vị trí để máy xúc, trực tiếp trèo lên máy xúc rạch gioăng cao su, chui vào trong, dùng công cụ mang theo tháo, cắt trộm cắp 02 hộp đen và 01 màn hình điều khiển, 01 quạt điện và 01 bộ đồ hộp khẩu máy xúc. Sau khi trộm cắp được, L điện thoại cho H đến lấy hộp đen và bảng điều khiển mang đi bán. H bán cho anh Trần Văn Hòa, sinh năm 1962, ở Phạm Hồng Thái, Quận Lê Chân, thành phố H Phòng được 12.000.000đ. H chia cho L 6.000.000đ, bản thân lấy 6.000.000đ. Tuy nhiên, anh Hòa không thừa nhận việc mua chiếc hộp đen, bảng điều khiển này của H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện CK, tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **14.400.000đ** (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) (BL770).

Vụ 11: Ngày 27/6/2017, Trần Văn H và Đinh Văn L rủ nhau đi lên địa bàn huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và địa bàn huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La với mục đích thăm dò xem có chiếc máy xúc nào để đến tối trộm cắp. Khi đi đến địa phận bản Suối Lèo, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì H và L phát hiện chiếc máy xúc nhãn hiệu HITACHI EX 135 của anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1983, ở thôn Cẩm Phương, xã Tân Lĩnh huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để gần nhà của ông Bàn Văn Lòi, ở bản Suối Lèo, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Sau khi xác định được vị trí máy xúc nói trên, thì H và L đi về nhà. Đến chiều tối cùng ngày, Đinh Văn L mượn xe ô tô của anh **Trần M Thành**, sinh năm 1978, ở Thung Bằng, xã Hưng Long, huyện L. L nói là mượn xe đi đám cưới nhưng thực tế là để đi trộm cắp. H dùng ô tô chở H lên vị trí để máy xúc. Đợi đến tối không có người qua lại, H và L đi xe ô tô đến vị trí để máy xúc. Theo sự phân công, H trực tiếp chèo lên máy xúc, rạch gioăng cao su, chui vào trong, dùng công cụ mang theo tháo, cắt trộm được 01 hộp đen và 01 bảng điều khiển còn L vừa cảnh giới vừa trợ giúp H trộm cắp. Sau đó, H mang đi bán cho anh Nguyễn Khắc T, được 9.000.000đ. H chia cho L 5.000.000đ. Tuy nhiên, anh T không thừa nhận việc mua chiếc hộp đen, bảng điều khiển này của H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **24.000.000đ** (Hai mươi tư triệu đồng) (BL655).

Vụ 12: Ngày 3/7/2017, Đinh Văn L dùng xe máy của mình đi đến xã Xuân Thủy, huyện L với mục đích thăm dò xem có chiếc máy xúc nào để đến tối trộm cắp. Khi đi đến khu 4, xã Xuân Thủy, huyện L, L phát hiện chiếc máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC120-6E, của Công ty TNHH Hương T do ông Hà Đức T, sinh năm 1976 là giám đốc, ở địa chỉ khu Thông nhất, xã Đồng Thịnh, huyện L đang thi công làm đường ở khu 4, xã Xuân Thủy, huyện L để ở nhà bà Đinh Thị Hồng Định, sinh năm 1969 ở khu 4, xã Xuân Thủy, huyện L. Sau khi xác định được vị trí máy xúc, L đi về nhà chờ cho đến khoảng 23h, rồi một mình mang theo dụng cụ đến vị trí để máy xúc, trực tiếp chèo lên máy xúc, rạch gioăng cao su, chui vào trong dùng công cụ mang theo tháo, cắt trộm 01 hộp đen và 01 bảng điều khiển máy xúc. Sau khi trộm cắp được tài sản, L điện thoại báo H đến lấy hộp đen và bảng điều khiển mang đi bán. H bán cho anh Trần Văn Hòa, sinh năm 1962, trú tại: 4/26 Trần Nguyên Hãn, phường cát dài, Quận Lê Chân, TP. H Phòng được 12.000.000đ. H chia cho L 6.000.000đ, bản thân lấy 6.000.000đ. Tuy nhiên, anh Hòa không thừa nhận việc mua chiếc hộp đen, bảng điều khiển này của H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **40.000.000đ** (Bốn mươi triệu đồng) (BL316).

Vụ 13: Ngày 10/7/2017, Đinh Văn L dùng xe máy của mình đi đến xã Thượng Long, huyện L với mục đích thăm dò xem có chiếc máy xúc nào để đến tối trộm cắp. Khi đi đến xóm Đồng Chung, xã Thượng Long, huyện L, L phát hiện

chiếc máy xúc nhãn hiệu KOMATSU 210-6 của anh Nguyễn Văn Giáp, sinh năm 1984 ở khu Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thi công tại đường xóm Đồng Chung, xã Thượng Long, huyện L để ở cổng trường tiểu học xã Thượng Long, huyện L. Sau khi phát hiện máy xúc trên, L điện thoại cho Trần Văn H nhưng do H có công việc bận nên không đi. Khoảng 24h, L mang theo dụng cụ, đi đến vị trí để máy xúc, trực tiếp chèo lên máy xúc, rạch gioăng cao su chui vào trong, dùng công cụ mang theo tháo, cắt trộm 01 hộp đen và 01 bảng điều khiển. Sau khi trộm cắp được tài sản, L điện thoại cho H đến lấy hộp đen và bảng điều khiển mang đi bán. H bán cho anh Nguyễn Khắc T, được 12.000.000đ. H chia cho L 6.000.000đ, bản thân lấy 6.000.000đ. Tuy nhiên, anh T không thừa nhận việc mua chiếc hộp đen, bảng điều khiển này của H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Phú T đã trưng cầu định giá tài sản, xác định tổng giá trị tài sản là **60.000.000đ** (Sáu mươi triệu đồng) (BL391).

Ngoài ra, H và L còn khai nhận: Khoảng tháng 3, tháng 4/2016 H và L trộm cắp được 01 hộp đen, 01 đồng hồ hiệu KOMATSU ở xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa. Sau đó, H mang bán cho anh Hoàng Anh Vũ, sinh năm 1979, ở số 79, phố Long Biên 1, phường N Lâm, Long Biên, Hà Nội được 10.000.000đ. Tuy nhiên, anh Vũ không thừa nhận có việc mua bán này với H. Đồng thời, Cơ quan điều tra cũng tiến hành rà soát các vụ trộm cắp hộp đen, bảng điều khiển máy xúc xảy ra trên huyện Hạ Hòa, xong đến nay chưa có ai đến trình báo về việc bị mất tài sản như trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú T đã dẫn giải các bị can H, L để xác định hiện trường các vụ trộm cắp tài sản do các bị can gây ra phù hợp với tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, trong thời gian từ năm 2014 đến ngày 28/7/2017, Trần Văn H cùng đồng bọn thực hiện **16 vụ** trộm cắp tài sản, với tổng số tiền chiếm đoạt là **596.900.000đ**. Trong đó: H tự mình và cùng các đồng phạm thực hiện 16 vụ; Đinh Văn L cùng đồng phạm thực hiện **12 vụ**, với số tiền chiếm đoạt là **538.900.000đ**. Đinh Hữu K cùng đồng phạm thực hiện 02 vụ, với số tiền chiếm đoạt là **85.000.000đ**.

Trong số 16 vụ trộm cắp nêu trên, thì có 11 vụ H là người trực tiếp một mình mang đi bán cho Nguyễn Khắc T, Vũ Mạnh K, Trần Văn Hòa, Đinh Quốc Đạt, Hoàng Anh Vũ và một người có tên là Cung được tổng số tiền **109.000.000đ**, trong đó, H chia cho L được số tiền là **45.500.000đ**, còn H được hưởng số tiền là **63.500.000đ**. Ngoài ra, trong vụ trộm cắp tài sản ở Trung Sơn, L. Khi L đưa tài sản trộm cắp cho H đi tiêu thụ thì H đã đưa trước cho L số tiền là 4.500.000đ. Tài sản trộm cắp này, H chưa đem đi tiêu thụ được thì đã bị Cơ quan điều tra thu giữ trả bị hại. Do đó, tổng số tiền L được hưởng là **50.000.000đ**.

Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp có được H, L đã chi tiêu cá nhân hết.

Cáo trạng số: 05/KSĐT - P2 ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T truy tố **Trần Văn H, Đinh Văn L, Đinh Hữu K** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trong đó: bị cáo H, L theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và bị cáo K theo quy định tại khoản 2 Điều Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị :

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Đinh Văn L, Đinh Hữu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Trần Văn H: Từ 13 năm đến 13 năm 6 tháng tù;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; **điểm s** Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Đinh Văn L: 12 năm đến 12 năm 6 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Đinh Hữu K: 5 tháng 06 ngày tù .

[2]Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa của các bị cáo Trần Văn H, Đinh Văn L với các bị hại gồm: ông Phan Kim N; Đại diện Công ty đầu tư và phát triển giao T 208; Đại diện Cty TNHH vận tải Đại N về phần bồi thường dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015.

*** Buộc bị cáo Trần Văn H và Đinh Văn L bồi thường cho:**

Trần Văn H *bồi thường cho ông Đào Xuân T* 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)

Trần Văn H *bồi thường cho ông Phan Kim N* là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng)

Trần Văn H *bồi thường cho Nguyễn M S* 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng)

Trần Văn H - Đinh Văn L *bồi thường cho Công ty TNHH MTV T Hiền* 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 25.714.000đ (Hai mươi lăm triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 14.286.000đ (Mười bốn triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Trần Văn H - Đinh Văn L *bồi thường cho Cty TNHH vận tải Đại N* 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 21.500.000đ (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 21.500.000đ (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trần Văn H *bồi thường cho Nguyễn Văn L* 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Trần Văn H *bồi thường cho* Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Nam H 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng).

Trần Văn H - **Đinh Văn L** *bồi thường cho* Công ty đầu tư và phát triển giao T 208 số tiền: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 56.400.000đ (Năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 63.600.000đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trần Văn H - Đinh Văn L *bồi thường cho* Cù N T 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Trần Văn H - Đinh Văn L *bồi thường cho* anh Nguyễn Hồng T 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 10.667.000đ (Mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 13.333.000đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)

Trần Văn H - Đinh Văn L *bồi thường cho* Công ty TNHH Hương T 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Trần Văn H - Đinh Văn L *bồi thường cho* Nguyễn Văn Giáp 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tổng cộng: **Trần Văn H** pH bồi thường: 295.481.000đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng).

Đinh Văn L pH bồi thường: 169.919.000đ (Một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 BLHS, khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS (tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước)

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ khi bắt giữ Đinh Văn L:**

- 07 chiếc gang tay bằng vải có co giãn, màu đen viền cổ tay màu đỏ
- 02 dụng cụ vặn ốc loại chữ T có tay cầm màu đen, phần kiếm loại màu trắng.
- 01 tua vít 4 cạnh tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen.
- 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng tay cầm được bọc nhựa màu xanh dài 23,5 cm.
- 05 clê có các cỡ, trong đó có 02 chiếc cỡ 12, 01 chiếc cỡ 8, 01 chiếc cỡ 10, 01 chiếc cỡ 13.
- 01 dụng cụ tháo ốc bằng kim loại, phần 2 đầu ở giữa được bọc nhựa màu đỏ đen.

- 01 dụng cụ tháo ốc bằng kim loại một đầu được gắn bộ phận tháo ốc có thể tháo rời thay thế được, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen.

- 03 dụng cụ để tháo ốc (loại ốc lục giác)

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khi khám xét nhà Trần Văn H:**

- 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 05 đầu rắc cắm có nhiều đầu dây điện bị cắt rời màu dây khác nhau, sợi dài trung bình từ 5-9cm đầu dây có vết cắt sắc gọn.

- 01 túi đồ bằng vải màu xanh có quai sách bên trong nhiều dụng cụ sửa chữa máy móc cụ thể:

+ 01 đồng hồ đo điện;

+ 01 kìm tay cầm màu xanh;

+ 01 kéo cắt tay kéo màu xanh

+ 01 tô vít

+ 12 chiếc clê, cỡ to nhất là 22, cỡ nhỏ nhất là 12;

+ 05 chiếc lục giác;

+ 05 đầu nối

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sơn màu đen BKS: 19H1-17368 của L do xác định là xe của L dùng vào việc đi trộm cắp.

- 01 điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng của L (vì có hình ảnh, T tin trao đổi giữa L và H, hình ảnh chiếc máy xúc được L chụp lại và gửi vào Zalo cho H)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG vỏ màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng lắp sim số 0963898573 của L (vì theo BB kiểm tra điện thoại xác định có nhiều cuộc gọi đi đến từ Đt này đến ĐT của H)

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Airblade màu sơn đỏ - đen mang BKS 29T1-116.35 là xe của H dùng vào việc đi trộm cắp.

- 01 điện thoại IPHONE 4S màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy của H (dùng để T tin với L trong việc đi trộm cắp tài sản)

- 01 điện thoại IPHONE 6S Plus màu xám đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy của H (dùng để T tin với L trong việc đi trộm cắp tài sản)

*** Trả lại tài sản cho Đinh Văn L:**

- Tiền ngân hàng nhà nước việt nam 840.000đ nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo THA

- 01 thẻ Agribank số 9704050770047897 mang tên Triệu Thị Huế

- 01 giấy phép lái xe số 250127005859 mang tên Đinh Văn L

- 01 chứng M nhân dân số 131593155 mang tên Đinh Văn L

Những đồ vật trên để trong chiếc ví giả da màu nâu của L

- 01 nhẫn kim loại màu vàng được gắn đá hình chữ nhật màu đen

- 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng nhãn hiệu HALGI nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo THA

*** Trả lại tài sản cho Trần Văn H:**

- 01 ví giả da, mặt ngoài có chữ LEVI'S, bên trong có:
- + 01 thẻ ATM mang tên Trần Văn H.
- + 01 chứng M thư mang tên Dương Văn Đoàn.
- + 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn Đoàn.
- + 01 chứng M thư mang tên Nguyễn Thị Đào.
- + 01 giấy đảm bảo vàng của tiệm vàng Trung Thom.
- + 01 giấy bán xe ô tô có chữ ký của người bán xe mang tên Nguyễn Đức Hòa ở khu 10, Tiên L, CK
- + Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 593.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án (đây là khoản tiền mà H đặt cọc mua ô tô của Nguyễn Đức Hòa (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật ngày 28/8/2017 -BL935)
- * Trả lại các tài sản sau cho Đinh Hữu K:**
- Tiền ngân hàng nhà nước việt nam: 910.100đ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án
- 01 giấy phép lái xe số AU045935 mang tên Đinh Hữu K.
- 01 đăng ký mô tô xe máy số: 005200 mang tên Ngô Đức Phương ở khu 6, Đồng Luận, Thanh Thủy.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng viền đen cũ, đã qua sử dụng, màn hình vỡ, có lắp 02 thẻ sim gồm: sim 1: 0982419011; sim 2: không nhớ số.
- 01 giấy phép lái xe số 080141008136 mang tên Đinh Hữu K.
- 01 thẻ đảng viên số 29086250 mang tên Đinh hữu K cấp ngày 07/11/2010.
- Buộc các bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.
- Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu K:
- Về tội danh: Nhất trí như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát;
- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân để Quyết định hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Trần Văn H, Đinh Văn L, Đinh Hữu K** đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của những người liên quan, phù hợp lời khai của những người làm chứng; Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Trong thời gian từ năm 2014 đến ngày 27/7/2017, tại các địa bàn các huyện L, huyện Hạ Hòa, huyện Tân Sơn, huyện Tam Nông, huyện CK tỉnh Phú T và huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Trần Văn H cùng đồng phạm đã thực hiện tổng số 16 vụ trộm cắp tài sản, với tổng số tiền chiếm đoạt là **596.900.000đ**, trong đó:

- Trần Văn H thực hiện **16 vụ** trộm cắp tài sản, với tổng số tiền chiếm đoạt là **596.900.000đ**;

- Đinh Văn L thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản, với tổng số tiền chiếm đoạt là **538.900.000đ**.

Hành vi phạm tội của H, L được quy định tại Điểm a, khoản 4, Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Đinh Hữu K thực hiện 02 vụ, với số tiền chiếm đoạt là **85.000.000đ**. Hành vi phạm tội của K được quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Tuy nhiên Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo luật số 12/2017/QH14... thì hành vi “Trộm cắp tài sản” của các bị cáo được áp dụng theo **điểm a** khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an xã hội. Nên xử các bị cáo thật nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thấy rằng: Đối với bị cáo **Trần Văn H** là người chủ mưu trong tất cả các lần thực hiện hành vi phạm tội. bị cáo đã có một tiền án đã được xóa án tích, bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên xử bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt để giáo dục và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo **Đinh Văn L** là người tham gia hầu hết các lần thực hiện hành vi phạm tội. bị cáo đã có một tiền án đã được xóa án tích, bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy xử bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt thấp hơn so với bị cáo H để làm gương cho những người khác.

Đối với bị cáo **Đinh Hữu K** tham gia với vai trò là đồng phạm. Bản thân bị cáo đã chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có thành tích trong hoạt động công tác đoàn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức nhưng không đáng kể nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó xử bị cáo hình phạt tù dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu K phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Đối với Đồng Duy Khánh, sinh năm 1986, tại xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội: Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác M triệu tập xác định Khánh không có mặt ở địa phương. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú T tách hành vi của Đồng Duy Khánh khi nào có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với Đinh Văn Tân: Khi chở H và L đi trộm cắp tài sản thì không được biết trước là đi trộm cắp tài sản. L cũng không nói cho Tân biết là đi đâu và làm gì mà chỉ bảo với Tân là khi nào L gọi thì đến đón. Tân cũng không được hưởng L từ việc L đi trộm cắp tài sản. Do vậy, chưa có đủ căn cứ chứng M hành vi đồng phạm về tội trộm cắp tài sản đối với Đinh Văn Tân.

Đối với **Vũ Mạnh K**, sinh năm 1979, ở tổ 1, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; **Nguyễn Khắc T**, sinh năm 1983 ở thôn M Nghĩa, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; **Đinh Quốc Đạt**, sinh ngày 12/1/1985, ở xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh N Bình; **Hoàng Anh Vũ**, sinh năm 1979, ở xã N Lâm, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. **Trần Văn Hòa**, sinh năm 1962, ở Phạm Hồng Thái, Quận Lê Chân, thành phố H Phòng: Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, ghi lời khai. Tuy nhiên, không có căn cứ xử lý các đối tượng trên về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Trần M Thành, qua xác M tại chính quyền địa phương được biết, anh Thành không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh phú T chưa đề cập giải quyết.

Đối với người có tên là Cung, là người đã mua tài sản trộm cắp của H, do H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, nguyên đơn dân sự đều yêu cầu xử lý hành vi của H, L, K và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Các tài sản là giồng cao su, kính và công lắp đặt lại các thiết bị của máy xúc...do H, L dùng công cụ cạy phá bị hư hỏng khi trộm cắp tài sản có trị giá không lớn nên các bị hại, nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Đinh Văn L thỏa thuận bồi thường theo đề nghị của các bị hại gồm: ông Phan Kim N; Đại diện Công ty đầu tư và

phát triển giao T 208; Đại diện Cty TNHH vận tải Đại N. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[9] [Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[10] Về án phí: các bị cáo **Trần Văn H, Đinh Văn L, Đinh Hữu K** pH chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo **Trần Văn H, Đinh Văn L** còn pH chịu án phí dân sự và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Văn H 13 (Mười ba) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/8/2017

[2] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Đinh Văn L: 12 (Mười hai) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/7/2017

[3] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố Đinh Hữu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Đinh Hữu K: 5 (Năm) tháng 6 (Sáu) ngày tù. Xác nhận Đinh Hữu K đã chấp hành xong hình phạt tù.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015.

*** Buộc bị cáo Trần Văn H và Đinh Văn L bồi thường:**

Trần Văn H bồi thường cho ông Đào Xuân T: 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)

Trần Văn H bồi thường cho ông Phan Kim N: 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng)

Trần Văn H bồi thường cho Nguyễn M S: 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng)

Trần Văn H – Đinh Văn L bồi thường cho Công ty TNHH MTV T Hiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 25.714.000đ (Hai mươi lăm triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 14.286.000đ (Mười bốn triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Trần Văn H – Đinh Văn L bồi thường cho Cty TNHH vận tải Đại N 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 21.500.000đ (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 21.500.000đ (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trần Văn H bồi thường cho Nguyễn Văn L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Trần Văn H bồi thường cho Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Nam H 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng).

Trần Văn H – L bồi thường cho Công ty đầu tư và phát triển giao T 208 số tiền: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 56.400.000đ (Năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 63.600.000đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trần Văn H – Đinh Văn L bồi thường cho Cù N T 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Trần Văn H – Đinh Văn L bồi thường cho anh Nguyễn Hồng T 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 10.667.000đ (Mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 13.333.000đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)

Trần Văn H – Đinh Văn L bồi thường cho Công ty TNHH Hương T 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Trần Văn H – Đinh Văn L bồi thường cho Nguyễn Văn Giáp 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Trong đó: Trần Văn H pH bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và Đinh Văn L pH bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tổng cộng: Trần văn H pH bồi thường: 295.481.000đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng).

Đinh Văn L pH bồi thường: 169.919.000đ (Một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 BLHS, khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS (tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước)

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ khi bắt giữ Đinh Văn L:**

- 07 chiếc gang tay bằng vải có co giãn, màu đen viền cổ tay màu đỏ
- 02 dụng cụ vặn ốc loại chữ T có tay cầm màu đen, phần kiếm loại màu trắng.

- 01 tua vít 4 cạnh tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen.

- 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng tay cầm được bọc nhựa màu xanh dài 23,5 cm.

- 05 clê có các cỡ, trong đó có 02 chiếc cỡ 12, 01 chiếc cỡ 8, 01 chiếc cỡ 10, 01 chiếc cỡ 13.

- 01 dụng cụ tháo ốc bằng kim loại, phần 2 đầu ở giữa được bọc nhựa màu đỏ đen.

- 01 dụng cụ tháo ốc bằng kim loại một đầu được gắn bộ phận tháo ốc có thể tháo rời thay thế được, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen.

- 03 dụng cụ để tháo ốc (loại ốc lục giác)

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khi khám xét nhà Trần Văn H:**

- 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 05 đầu rắc cắm có nhiều đầu dây điện bị cắt rời màu dây khác nhau, sợi dài trung bình từ 5-9cm đầu dây có vết cắt sắc gọn.

- 01 túi đồ bằng vải màu xanh có quai xách bên trong nhiều dụng cụ sửa chữa máy móc cụ thể:

+ 01 đồng hồ đo điện;

+ 01 kìm tay cầm màu xanh;

+ 01 kéo cắt tay kéo màu xanh

+ 01 tô vít

+ 12 chiếc clê, cỡ to nhất là 22, cỡ nhỏ nhất là 12;

+ 05 chiếc lục giác;

+ 05 đầu nối

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sơn màu đen BKS: 19H1-17368 của L do xác định là xe của L dùng vào việc đi trộm cắp.

- 01 điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng của L (vì có hình ảnh, T tin trao đổi giữa L và H, hình ảnh chiếc máy xúc được L chụp lại và gửi vào Zalo cho H)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG vỏ màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng lắp sim số 0963898573 của L (vì theo BB kiểm tra điện thoại xác định có nhiều cuộc gọi đi đến từ Đt này đến ĐT của H)

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Airblade màu sơn đỏ - đen mang BKS 29T1-116.35 là xe của H dùng vào việc đi trộm cắp.

- 01 điện thoại IPHONE 4S màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy của H (dùng để T tin với L trong việc đi trộm cắp tài sản)
- 01 điện thoại IPHONE 6S Plus màu xám đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy của H (dùng để T tin với L trong việc đi trộm cắp tài sản)

*** Trả lại tài sản cho Đinh Văn L:**

- Tiền ngân hàng nhà nước việt nam 840.000đ nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo THA

- 01 thẻ Agribank số 9704050770047897 mang tên Triệu Thị Huế

- 01 giấy phép lái xe số 250127005859 mang tên Đinh Văn L

- 01 chứng M nhân dân số 131593155 mang tên Đinh Văn L

Những đồ vật trên để trong chiếc ví giả da màu nâu của L

- 01 nhẫn kim loại màu vàng được gắn đá hình chữ nhật màu đen

- 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng nhãn hiệu HALGI nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo THA

*** Trả lại tài sản cho Trần Văn H:**

- 01 ví giả da, mặt ngoài có chữ LEVI'S, bên trong có:

+ 01 thẻ ATM mang tên Trần Văn H.

+ 01 chứng M thư mang tên Dương Văn Đoàn.

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn Đoàn.

+ 01 chứng M thư mang tên Nguyễn Thị Đào.

+ 01 giấy đảm bảo vàng của tiệm vàng Trung Thom.

+ 01 giấy bán xe ô tô có chữ ký của người bán xe mang tên Nguyễn Đức Hòa ở khu 10, Tiên L, CK

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 593.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án (đây là khoản tiền mà H đặt cọc mua ô tô của Nguyễn Đức Hòa (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật ngày 28/8/2017 -BL935)

*** Trả lại các tài sản sau cho Đinh Hữu K:**

- Tiền ngân hàng nhà nước việt nam: 910.100đ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án

- 01 giấy phép lái xe số AU045935 mang tên Đinh Hữu K.

- 01 đăng ký mô tô xe máy số: 005200 mang tên Ngô Đức Phương ở khu 6, Đồng Luận, Thanh Thủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng viền đen cũ, đã qua sử dụng, màn hình vỡ, có lắp 02 thẻ sim gồm: sim 1: 0982419011; sim 2: không nhớ số.

- 01 giấy phép lái xe số 080141008136 mang tên Đinh Hữu K.

- 01 thẻ đảng viên số 29086250 mang tên Đinh hữu K cấp ngày 07/11/2010.

[6] Về án phí Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015. Khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Văn H pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 14.774.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Buộc Đinh Văn L pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.495.000đ (Tám triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Buộc Đinh Hữu K pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại, người có quyền L liên quan có đơn yêu cầu, mà bị cáo vẫn chưa trả được số tiền trên thì còn pH chịu lãi đối với số tiền chưa trả được. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án, để đề nghị xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Phú T;
- CA; Sở Tư Pháp tỉnh Phú T;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú T;
- T báo UBND xã K; UBND xã NH;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Thành